

# Luật Thuế thu nhập cá nhân: Một số bất cập và kiến nghị

Nguyễn Vinh Hưng\*

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận bài 25/2/2020; ngày chuyển phản biện 28/2/2020; ngày nhận phản biện 28/3/2020; ngày chấp nhận đăng 2/4/2020

## Tóm tắt:

Sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng tại Việt Nam hiện nay đã tác động và ảnh hưởng rất lớn đến Luật Thuế thu nhập cá nhân (TTNCN). Trong đó, quy định về mức giảm trừ gia cảnh của Luật đang tồn tại khá nhiều vấn đề, cần được nghiên cứu, sửa đổi kịp thời nhằm đưa các quy định này phù hợp hơn với hoàn cảnh thực tiễn.

**Từ khóa:** điều kiện, miễn giảm, pháp luật, thuế thu nhập cá nhân.

**Chỉ số phân loại:** 5.5

## **Đặt vấn đề**

Tại Việt Nam, Luật TTNCN nói riêng và hệ thống pháp luật thuế nói chung đều là những công cụ quan trọng để Chính phủ điều tiết và ổn định kinh tế vĩ mô. Trong đó, nhiệm vụ rất quan trọng của Luật TTNCN là tạo sự công bằng trong thu nhập của xã hội. Tuy nhiên, quy định về mức giảm trừ gia cảnh hiện nay của Luật TTNCN năm 2009 (đã được sửa đổi, bổ sung các năm 2012 và 2014) lại không phù hợp với tình hình và tốc độ tăng trưởng kinh tế, xã hội trong một số năm gần đây. Điều này gây nhiều bức xúc trong xã hội và gây khó khăn trong công tác thu nộp và quản lý thuế. Chính vì vậy, bài viết nghiên cứu về thực trạng các quy định liên quan đến mức giảm trừ gia cảnh trong Luật TTNCN, qua đó, kiến nghị một số vấn đề nhằm đưa quy định này phù hợp hơn với tình hình và hoàn cảnh thực tế tại Việt Nam hiện nay.

## **Bất cập trong quy định về mức giảm trừ gia cảnh**

Giảm trừ gia cảnh là số tiền được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập phát sinh từ các nguồn như kinh doanh, tiền lương, tiền công... của đối tượng nộp thuế là cá nhân cư trú. Vì vậy, phần được giảm trừ gia cảnh sẽ tác động trực tiếp đến số tiền được trừ mà người nộp thuế sẽ phải có nghĩa vụ nộp thuế. Theo quy định của Luật TTNCN hiện nay, giảm trừ gia cảnh sẽ gồm hai phần, đó là: mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 9 triệu đồng/tháng (108 triệu đồng/năm); và mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 3,6 triệu đồng/tháng [1]. Như vậy, đối với đối tượng nộp thuế nếu thu nhập dưới 9 triệu đồng/tháng hoặc tổng cộng không vượt quá 108 triệu đồng/năm sẽ không phải nộp thuế. Trong trường hợp, đối tượng nộp thuế nhận được số tiền thu nhập lớn hơn số tiền trên

thì số tiền vượt ngưỡng quy định đó sẽ phải chịu thuế thu nhập. Còn người phụ thuộc người nộp thuế được hiểu đó là những đối tượng như con (con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng) dưới 18 tuổi hoặc trên 18 tuổi nhưng không có khả năng lao động hay đang học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề; người ngoài độ tuổi lao động hay người trong độ tuổi lao động (vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế hoặc cá nhân khác không nơi nương tựa mà người nộp thuế phải trực tiếp nuôi dưỡng...) nhưng theo quy định của pháp luật bị khuyết tật không có khả năng lao động mà không có thu nhập hoặc có thu nhập nhưng không vượt quá mức thu nhập 1.000.000 đồng/tháng [2]. “Nguyên tắc giảm trừ cho người phụ thuộc là mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ một lần vào một đối tượng nộp thuế” [3]. Tuy nhiên, quy định về mức giảm trừ gia cảnh này lại đang làm nảy sinh rất nhiều mâu thuẫn và ngày càng không phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay của kinh tế, xã hội tại Việt Nam, vì những lý do sau:

**Thứ nhất,** quy định về mức thu nhập được giảm trừ gia cảnh đã được xây dựng từ khá lâu nên không còn phù hợp với tình hình lạm phát trong một số năm gần đây. Rõ ràng, với ngưỡng thu nhập bình quân của người lao động trên mức 9 triệu đồng/tháng hoặc 108 triệu đồng/năm đã không còn là mơ ước với nhiều người. Trên thực tế, thu nhập hiện nay của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc thì mức lương cộng với những khoản thu nhập tăng thêm đều đã có thể vượt ngưỡng quy định miễn giảm. Bởi lẽ, trong một số năm gần đây, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn có xu hướng gia tăng và năm sau thường cao hơn năm trước. Hơn nữa, hằng năm, Nhà nước và doanh nghiệp đều nâng mức chi trả thu nhập cho những đối tượng đang làm việc. Do đó, mức thu nhập trên 9 triệu đồng/tháng dường như

\*Email: nguyenvinhhung85@gmail.com

# Law on Personal Income Tax: Some inadequacies and recommendations

Vinh Hung Nguyen\*

School of Law, Vietnam National University, Hanoi

Received 25 February 2020; accepted 2 April 2020

## **Abstract:**

The rapid economic growth in Vietnam has had a great influence on Personal Income Tax Law (PIT Law). In particular, the provisions on family circumstance-based reductions of the PIT Law are superannuated with many shortcomings, which need to be studied, amended and supplemented in time to make these regulations more suitable to the current circumstances.

**Keywords:** condition, exemptions and reductions, law, Personal Income Tax.

**Classification number:** 5.5

không còn quá lớn đối với phần lớn những người đang làm việc trong khối các cơ quan, đơn vị hay các doanh nghiệp. Ngoài ra, đối với những người như thợ xây dựng, chạy xe ôm, lái xe taxi, tiểu thương buôn bán ngoài chợ, người giúp việc gia đình, sửa chữa xe cộ, người buôn bán trên mạng... thì trên thực tế, thu nhập có thể vượt xa 9 triệu đồng/tháng hay 108 triệu đồng/năm. Có thể thấy, không khó để tìm hiểu thông tin về mức thu nhập trung bình của các ngành, nghề này hàng tháng hay hàng năm [4]. Mà có lẽ nếu đem so sánh thu nhập trong những ngành, nghề, lĩnh vực này với thu nhập trong khối cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thì thu nhập còn có phần nhiều hơn [5]. Hơn nữa, nghiên cứu cho thấy, do thu nhập của các ngành, nghề, lĩnh vực này không có thước đo đánh giá chung như đối với khối cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nên việc thu nhập chủ yếu do các chủ thể tự do quyết định. Điều này được minh chứng khi thu nhập của các ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh tự do thường nhảy vọt trong thời gian rất ngắn. Chính vì thế, có thể thấy rằng, thu nhập của các ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh này mới chính là đối tượng đã tác động và ảnh hưởng rất lớn đến việc làm tăng chi số lạm phát. Do đó, quy định ngưỡng phải chịu TTNCN dường như chỉ có thể điều chỉnh đối với những người đang làm công, ăn lương trong các đơn vị, doanh nghiệp, vì những đối tượng này rất khó có thể che giấu thu nhập tại cơ quan của họ. Còn với những đối tượng hoạt động trong các ngành, nghề, lĩnh vực bên ngoài thì dường

nư quy định của Luật TTNCN chỉ mang tính hình thức mà ít có khả năng áp dụng. Điều này gây nên sự bức xúc vì không công bằng trong thu nhập chịu thuế đối với một bộ phận không nhỏ người dân và còn gây thất thoát, lãng phí, khó khăn cho công tác thu nộp và quản lý thuế.

**Thứ hai, nhu cầu chi tiêu, sinh hoạt ngày càng cao dẫn tới việc người lao động phải tìm thêm nhiều nguồn thu nhập để bù đắp nhưng ngưỡng thu nhập được giảm trừ gia cảnh lại không có sự điều chỉnh theo.** Hiện nay, nhu cầu chi tiêu, sinh hoạt của người dân ngày càng lớn hơn thời điểm Luật TTNCN được ban hành. Bởi lẽ, cuộc sống của con người hiện đại làm gia tăng nhiều nguồn chi tiêu, mặt khác, giá cả hàng hóa, dịch vụ cũng ngày càng tăng lên. Điển hình trong đó, những hàng hóa, dịch vụ thiết yếu như ăn uống, nhà ở, giao thông, y tế, giáo dục... đều tăng giá rất nhiều so với một số năm trước đó. Hơn nữa, đây lại là những hàng hóa, dịch vụ không thể thiếu đối với mỗi cá nhân. Từ đó, để bù đắp lại thâm hụt chi tiêu, mỗi người đều phải cố gắng làm việc hơn và do vậy, thu nhập cũng nhiều hơn trước đây. Mặc dù vậy, mức giảm trừ gia cảnh của luật thuế lại không tăng theo sự tăng trưởng của kinh tế và lạm phát. Điều này dễ dàng nhận thấy khi tỷ lệ số người phải chịu thuế thu nhập vượt ngưỡng 9 triệu đồng/tháng hoặc 108 triệu đồng/năm ngày càng nhiều. Tuy nhiên, chính vì không có sự điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh phù hợp với thu nhập thực tế hiện nay của người dân đã góp phần thúc đẩy hành vi trốn TTNCN.

Mở rộng phạm vi nghiên cứu để tìm hiểu kinh nghiệm quy định về điều kiện giảm trừ gia cảnh của một số quốc gia cho thấy: “Nhiều nước khi xây dựng mức giảm trừ chung đã có sự phân biệt về đặc điểm của người nộp thuế, ví dụ như người cao tuổi, người tàn tật được giảm trừ ở mức cao hơn so với người bình thường (ví dụ, Anh, Malaysia, Singapore...) hay là người có gia đình cũng được giảm trừ cao hơn so với người độc thân (ví dụ, Mỹ, Philippines)... Một số quốc gia không quy định mức giảm trừ cho người nộp thuế, song trong biểu thuế quy định mức thuế suất 0% cho thu nhập chịu thuế dưới một ngưỡng nhất định. Bên cạnh đó, cũng có quốc gia vừa quy định mức thuế suất 0% vừa quy định mức giảm trừ cho người nộp thuế (ví dụ như Thái Lan, Malaysia) và coi đây như là biện pháp để hỗ trợ cho người có thu nhập thấp... Có quốc gia còn quy định ngưỡng thu nhập khi xác định mức giảm trừ mà đối tượng nộp thuế được hưởng, thu nhập càng cao thì mức giảm trừ cá nhân càng giảm (ví dụ, Mỹ, Anh). Ở Anh, người nộp thuế có thu nhập trên 100 nghìn Bảng/năm thì cứ mỗi Bảng thu nhập tăng thêm trên mức này, mức giảm trừ sẽ bị giảm 50 xu. Theo đó, người có thu nhập trên 114,95 nghìn Bảng có mức giảm trừ bằng 0 (Anh quy định mức giảm trừ cho người nộp thuế đối với năm tài khóa 2011-2012 là 7.475 Bảng, tương đương khoảng 12.100 USD)” [6].

Liên quan đến mức giảm trừ đối với đối tượng phụ thuộc: “có nước quy định mức giảm trừ cá nhân cho người nộp thuế cũng tương tự như người phụ thuộc (ví dụ, Anh và Mỹ). Nhiều nước không chế số lượng người phụ thuộc được tính giảm trừ (ví dụ, Thái Lan, Indonêxia, Malaysia...), song cũng có nước không không chế (ví dụ, Mỹ, Anh). Cũng có nước không quy định riêng mức giảm trừ cho người phụ thuộc và cho cá nhân người nộp thuế mà quy định một mức chung (ví dụ Trung Quốc...)” [6]. Qua đó có thể thấy rằng, các quốc gia quy định mức giảm trừ gia cảnh và đối tượng phụ thuộc rất phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện kinh tế, xã hội nên góp phần làm cho việc thu nộp cũng như quản lý thuế diễn ra khoa học và giảm sự thất thoát về TTNCN.

Tóm lại, TTNCN “là nguồn thu quan trọng của ngân sách quốc gia và là sắc thuế có phạm vi điều chỉnh rộng, tác động trực tiếp đến lợi ích kinh tế của từng cá nhân trong xã hội” [7]. Trong đó, liên quan trực tiếp đến thu nhập sẽ phải nộp thuế của đối tượng nộp thuế chính là mức giảm trừ gia cảnh. Do đó, quy định về mức giảm trừ gia cảnh cần được xây dựng phù hợp với thực tiễn, yêu cầu và hoàn cảnh của kinh tế - xã hội, bởi có như vậy mới có thể hạn chế các hành vi gian lận, trốn thuế và tạo sự công bằng trong xã hội.

### Kiến nghị

Luật TTNCN là đạo luật tác động trực tiếp vào thu nhập của mọi người dân trong xã hội và thuế cũng là nguồn thu quan trọng nhất để “hình thành quỹ ngân sách nhà nước” [8]. Do đó, phạm vi tác động và các quy định của Luật TTNCN cần bám sát với thực tiễn phát triển của kinh tế, xã hội và phải luôn kịp thời linh hoạt điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn.

Cần khẳng định, mức giảm trừ gia cảnh và mức giảm trừ đối với người phụ thuộc theo quy định của Luật TTNCN năm 2009 đã không còn phù hợp với thực tế thu nhập và tốc độ phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam hiện nay. “Cả 2 mức này đã quá lạc hậu, khi được xây dựng từ 6 năm trước, trong khi lạm phát đã gia tăng mạnh, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) vượt quá 20%; giá cả, chi phí sinh hoạt ngày một đắt đỏ hơn” [9]. Luật TTNCN năm 2009 khi ban hành cũng đã quy định trường hợp nếu chỉ số giá tiêu dùng CPI biến động trên 20% so với thời điểm Luật TTNCN đang có hiệu lực thì hành hoặc thời điểm điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh gần nhất thì Chính phủ sẽ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh phù hợp với biến động của giá cả để áp dụng cho kỳ tính thuế tiếp theo [1]. Tuy nhiên, theo số liệu gần đây: “chỉ số giá tiêu dùng CPI so với thời điểm Luật TTNCN sửa đổi có hiệu lực (tháng 7/2013) đã vượt trên 22%, song ngưỡng chịu thuế lỗi thời trong Luật TTNCN vẫn giữ nguyên” [10]. Chính vì thế, có ý kiến cho rằng, “nếu luật này không được sửa đổi, nhân tài sẽ không còn động lực, giảm tính cạnh tranh quốc gia” [10].

Do đó, cần nâng mức giảm trừ gia cảnh và mức giảm trừ cho người phụ thuộc lên cao hơn mức hiện nay. Việc nâng mức giảm trừ gia cảnh hiện nay cần phải được cân nhắc đánh giá dựa trên sự tổng hợp của các yếu tố như: mức tăng CPI hằng năm, mức độ lạm phát thực tế của nền kinh tế, sự tăng trưởng của tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và hoạt động của khu vực kinh tế ngầm. Tương tự như khung giá đất do Nhà nước ban hành, cần có sự điều chỉnh hằng năm của mức giảm trừ gia cảnh sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với các đối tượng không hoạt động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thì việc tính TTNCN vốn luôn gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp nhưng cũng cần xây dựng các giải pháp để quản lý và thu TTNCN đối với các đối tượng này. Bởi có như vậy mới đảm bảo công bằng trong việc tính TTNCN giữa các chủ thể có nghĩa vụ nộp thuế và còn làm tăng thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2009), *Luật TTNCN năm 2009, Khoản 1, Điều 19* (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4, Điều 1 của Luật số 26/2012/QH13).
- [2] Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2015), *Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật TTNCN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TTNCN số 14/VBHN-BTC ngày 26/5/2015 (Khoản 3, Điều 12)*.
- [3] Nguyễn Thị Lan Hương (2016), *Pháp luật thuế: Lý luận, lịch sử, thực trạng và so sánh*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.89.
- [4] Báo điện tử Việt Nam net (2020), *Phát hoảng giá Tết, chỉ lau cái tủ lạnh chém 1 triệu đồng*, <https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/thi-truong/phat-hoang-don-nha-tet-ve-sinh-tu-lanh-1-trieu-dong-luat-609694.html>, truy cập ngày 20/01/2020.
- [5] Báo điện tử Dân trí (2019), *Lương tiền sỹ thấp hơn ôsin: Chán cảnh nhỉnh sếp*, <https://dantri.com.vn/viec-lam/luong-tien-si-thap-hon-o-sin-chan-canh-ninh-sep-20160918114505533.htm>, truy cập ngày 20/01/2020.
- [6] Dự thảo online (2020), *Kinh nghiệm cải cách TTNCN của một số nước trên thế giới, Bộ Tài chính*, [http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT\\_DUTHAO\\_LUAT/View\\_Detail.aspx?ItemID=472&TabIndex=2&TaiLieuID=743](http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/DT_DUTHAO_LUAT/View_Detail.aspx?ItemID=472&TabIndex=2&TaiLieuID=743), truy cập ngày 20/01/2020.
- [7] Nguyễn Thị Tầm (2019), *Quản lý TTNCN ở một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam*, <http://tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/quan-ly-thue-thu-nhap-ca-nhan-o-mot-so-nuoc-va-kinh-nghiem-cho-viet-nam-315962.html>, truy cập ngày 20/01/2020.
- [8] Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Ngân sách nhà nước*, Nxb Công an nhân dân, tr.7-10.
- [9] Báo điện tử Thanh niên (2019), *Người nộp thuế sẽ được tăng mức giảm trừ gia cảnh lên hơn 9 triệu đồng*, <https://thanhnien.vn/tai-chinh-kinh-doanh/nguoi-nop-thue-se-duoc-tang-muc-giam-tru-gia-can-hon-9-trieu-dong-1119080.html>, truy cập ngày 20/01/2020.
- [10] Báo điện tử 24h (2020), *Luật TTNCN lỗi thời: Bao giờ sửa?*, <https://www.24h.com.vn/taichinh/luat-thue-thu-nhap-ca-nhan-loi-thoi-bao-gio-sua-c587a1121991.html>, truy cập ngày 6/2/2020.